TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1814**/2017/QĐST-HNGĐ	*Quận 1, ngày 06 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1590/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu:

Bà Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1989
Ông Nguyễn Vũ Thanh L, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Đường Q, phường T, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 149; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Kiều N và ông Nguyễn Vũ Thanh L.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 82 do Ủy ban nhân dân phường N, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 11/10/2016 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Vũ An T (nam), sinh ngày 10/01/2017, hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Thị Kiều N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Vũ Thanh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng đến khi con chung tròn 18 tuổi, việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 9/2017.

Ông Nguyễn Vũ Thanh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, theo đơn yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Kiều N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Vũ Thanh L không thi hành án hoặc chậm thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng ông Nguyễn Vũ Thanh L còn phải chịu lãi theo quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Kiều N và ông Nguyễn Vũ Thanh L cùng chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2016/0019926 ngày 07/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Kiều N và ông Nguyễn Vũ Thanh L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viên kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1;
- UBND phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền